TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B T
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B T, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Số: 50/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1974; Trú tại: Số 53 T H Đ, Phường 2, TP M T, tỉnh T G.

- Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1983; Trú tại: Trú tại: Thôn N H, xã H T, huyện B T, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 4 năm 2018, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Kim Đ và chị Phan Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Vợ chồng anh Đ, chị H có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Kim Q, sinh ngày 07/9/2005 và Nguyễn Hoàng Kim T, sinh này 05/5/2012. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mặc dù đã được Toà án giải thích quyền lợi của người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự phân chia không yếu cầu Toà án giải quyết.

***** *Về án phí*: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Kim Đ thoả thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được

trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh Đức đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/00050 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B T. Anh Đ được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAQB;
- VKSND huyện B T (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B T;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã H T ;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Phú Quảng